

Bản án số: 120/2023/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXXST - DS ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 212/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Bà **Thị L**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2/ Ông **Trần Bô N**, sinh năm 1980 (có mặt)

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Thị L là ông Trần Bô N, theo giấy ủy quyền ngày 09/02/2022. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông **Kim H**. (vắng mặt)

2/ Bà **Lý Thị Na Q**. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Bồ N trình bày:

Vào năm 2018 âm lịch vợ chồng ông có tham gia chơi hụi do bà Lý Thị Na Q là vợ ông Kim H làm chủ, cụ thể đây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10/02/2018 âm, hụi có 23 chân, vợ chồng ông tham gia 01 chân. Sau khi tham gia hụi thì vợ chồng ông đóng được 17 lần cụ thể lần thứ 1: 730.000 đồng, lần thứ 2: 700.000 đồng, lần thứ 3: 770.000 đồng, lần thứ 4: 700.000 đồng, lần thứ 5: 700.000 đồng, lần thứ 6: 790.000 đồng, lần thứ 7: 750.000 đồng, lần thứ 8: 790.000 đồng, lần thứ 9: 720.000 đồng, lần thứ 10: 720.000 đồng, lần thứ 11: 660.000 đồng, lần thứ 12: 640.000 đồng, lần thứ 13: 600.000 đồng, lần thứ 14: 600.000 đồng, lần thứ 15: 640.000 đồng, lần thứ 16: 640.000 đồng, lần thứ 17: 590.000 đồng. Tổng cộng đóng được 11.740.000 đồng. Đến lần khai thứ 18 vào ngày 10/8/2019 thì bà Na Q lại ngưng không tiếp tục khai nữa, nhưng bà Na Q lại vẫn tiếp tục đi gom hụi chết của những người còn lại trong đây hụi. Tuy nhiên, đến nay phía bà Na Q và ông Kim H không có trả lại cho vợ chồng ông tiền hụi đã đóng.

Ông Trần Bồ N và bà Thị L khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị Na Q và ông Kim H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông số tiền hụi 17 lần đóng tổng cộng là 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Trần Bồ N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Lý Thị Na Q và ông Kim H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông số tiền thực đóng là 11.740.000 đồng.

*** Bị đơn ông Kim H và bà Lý Thị Na Q vắng mặt**, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hui còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu các bị đơn trả lại tiền hui thực đóng mà không yêu cầu tính lãi hui. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hui thực đóng là 11.740.000 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nguyên đơn cung cấp danh sách khai hui. Theo danh sách khai hui thể hiện nguyên đơn có tham gia chơi hui do bị đơn làm chủ, hui tháng 1.000.000 đồng, dây hui có 23 chân. Đồng thời, mỗi lần đóng hui nguyên đơn cũng ghi lại số tiền thực đóng với tổng số tiền là 11.740.000 đồng. Đồng thời, lời trình bày của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng bà Thị C, ông Trần T, bà Danh Thị T theo các biên bản xác minh cùng ngày 19/7/2023 thể hiện là nguyên đơn có tham gia hui do bị đơn làm chủ. Ngoài ra, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án các bị đơn vắng mặt và không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cũng không có ý kiến đối với các tài liệu nguyên đơn cung cấp. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả số tiền hui thực đóng 11.740.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 166, Điều 280 và Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 15, Điều 17, Điều 18 và Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định “*Về họ, hui, biên, phường*” nên HĐXX chấp nhận

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 280 và Điều 471 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bồ N, bà Thị L.

1/. Buộc các bị đơn bà Lý Thị Na Q và ông Kim H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Trần Bồ N, bà Thị L tổng số tiền hui là 11.740.000 đồng (*mười một triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc các bị đơn Lý Thị Na Q và ông Kim H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 587.000 đồng (*năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng*).

Nguyên đơn ông Trần Bồ N, bà Thị L không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà các nguyên đơn đã nộp 425.000 đồng (*bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006395 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn